

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Xây dựng cầu, đường bộ, đường sắt, đường thủy, bến cảng, sân bay.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐẶNG ĐĂNG TÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 18/07/1976; Nam ☒ ☐ Nữ ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Phước Hiệp, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 15.03 B2 Khu căn hộ Giai Việt, 854 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 15.03 B2 Khu căn hộ Giai Việt, 854 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: 028.7300.4183; Điện thoại di động: 0979.134.725;

E-mail: ddtung@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2007 đến năm 2016: Giảng viên, Bộ môn Cầu Đường, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ năm 2016 đến 2018: Phó Giám đốc, Văn phòng Đào tạo Quốc Tế, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ năm 2018 đến nay: Giám đốc, Văn phòng Đào tạo Quốc Tế, Trường Đại học Bách khoa
– Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc, Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Kỹ thuật Xây
dựng, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,
268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.7300.4183, Địa chỉ E-mail: dtqt@oisp.edu.vn, Fax: 028.7300.4183

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 26 tháng 3 năm 2002, số văn bằng: 8196, ngành: Kỹ thuật
Xây dựng

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Nagaoka, Nhật Bản

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 25 tháng 3 năm 2004, số văn bằng: 6653, ngành: Kỹ thuật
Xây dựng

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Nagaoka, Nhật Bản

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 26 tháng 03 năm 2007, số văn bằng: 407, ngành: Khoa học
Vật liệu

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Công Nghệ Nagaoka, Nhật Bản

[Tập 1, trang 21-26].

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:
.....; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): ...

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách
khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông
Vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phát triển phương pháp định dạng và giải tích kết cấu dây treo

- Ứng dụng vật liệu mới trong xây dựng hạ tầng giao thông

- Ứng dụng vật liệu sợi gia cường trong sửa chữa gia cường cầu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 16 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai); [Tập 1, trang 5-6].
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 06 (05 cấp trường và 01 cấp ĐHQG TpHCM); [Tập 1, trang 8-9].
- Đã công bố (số lượng) 49 bài báo KH, trong đó 06 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín; [Tập 1, trang 10-18].
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích; 0
- Số lượng sách đã xuất bản 06, trong đó 05 thuộc nhà xuất bản có uy tín; [Tập 1, trang 6-8].
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm 2018, 2022), Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm 2020) [Tập 1, trang 291-295].

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): 0

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng và đầy đủ các nội quy, quy định của Nhà trường.
- Có lối sống trung thực, tác phong nhanh nhẹn, giản dị, luôn vui vẻ, hoà nhã với mọi người; có tinh thần hợp tác, đoàn kết, tương thân tương ái với đồng nghiệp; tâm huyết trong công tác giáo dục đào tạo, trung thực trong công tác nghiên cứu khoa học; được đồng nghiệp tin cậy, quý trọng và sinh viên yêu mến.
- Thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của giảng viên trong giảng dạy, công tác ra đề thi và chấm thi. Chấp hành tốt quy chế giảng dạy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Bách khoa, nhiều năm liên tục là Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- Luôn luôn gắn liền công tác giảng dạy với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; luôn ý thức nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy, hướng đến công bố quốc tế và đóng góp cho cộng đồng.
- Không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt về tư tưởng chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ và tin học; sử dụng và khai thác tốt các công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại để đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của giáo dục đại học và sau đại học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Luôn có ý thức tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt chủ trương dân chủ cơ sở để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn là Giảng viên Bộ môn Cầu Đường, Khoa Kỹ thuật Xây dựng và nhiệm vụ quản lý ở vị trí Giám Đốc Văn phòng Đào tạo Quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm. [Tập 1, trang 37-42].

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS): [Tập 1, trang 55-62].

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			3	8	224,5	22	284,5/703,5/81
2	2017-2018			0	8	169,5	90	259,5/621,5/81
3	2018-2019			0	2	150	90	240/377/81
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	0	104,5	49,5	154/222,2/67,5
5	2020-2021			0	0	181,95	49,5	231,45/245,35/75
6	2021-2022			0	4	114	49,5	163,5/202,1/75

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Nhật

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒; Tại nước: Nhật Bản ; Từ năm 1996 đến năm 2002

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc ☐ TSKH ; tại nước: Nhật Bản năm 2007 [Tập 1, trang 27-32].

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Đang giảng dạy chương trình Chất lượng cao bằng tiếng Anh. [Tập 1, trang 35-36]. Bằng năng lực tiếng Nhật N1 [Tập 1, trang 33-34].

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Đồng tác giả Tự điển thuật ngữ khoa học Nhật Việt, Phó giáo sư thỉnh giảng tại Trường Đại học Công nghệ Nagaoka, Nhật Bản (năm 2008), Giáo sư cộng tác tại Trường Đại học Kanazawa, Nhật Bản (năm 2021) [Tập 1, trang 306-313].

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Văn Hân		HVCH	x		06/02/2012 đến 30/06/2012	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
2	Hồ Trung Thông		HVCH	x		06/02/2012 đến 30/06/2012	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
3	Huỳnh Quang Chỉnh		HVCH	x		02/07/2012 đến 30/11/2013	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
4	Đỗ Từ Khôi		HVCH	x		02/07/2012 đến 30/11/2013	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
5	Nguyễn Đức Nhã		HVCH	x		02/07/2012 đến 30/11/2013	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
6	Nguyễn Hoàng Huy		HVCH	x		21/01/2013 đến 21/06/2013	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
7	Nguyễn Quốc Tiến		HVCH	x		20/01/2014 đến 20/06/2014	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
8	Nguyễn Thế Hồng Trung		HVCH		x	07/07/2014 đến 07/12/2014	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
9	Nguyễn Thúy Quỳnh		HVCH	x		07/07/2014 đến 07/12/2014	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Lại Trung Thành		HVCH	x		07/07/2014 đến 07/12/2014	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
11	Võ Như Quang Vinh		HVCH		x	07/07/2014 đến 07/12/2014	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
12	Nguyễn Văn Út Thi		HVCH	x		19/01/2015 đến 14/11/2015	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
13	Lê Quang Dũng		HVCH	x		18/01/2016 đến 17/06/2016	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	26/04/2017
14	Thái Thanh Hiếu		HVCH	x		18/01/2016 đến 17/06/2016	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	01/11/2016
15	Nguyễn Hoàng Quân		HVCH	x		18/01/2016 đến 17/06/2016	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	
16	Hồ Duy Long		HVCH		x	11/02/2019 đến 02/06/2019	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM	20/04/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên [Tập 2, trang 540-571]:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Thép chịu thời tiết	Tham khảo	NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2018	1 Đặng Đăng Tùng	Chủ biên	Toàn bộ	Quyết định số 3452/QĐ-ĐH BK-TV ngày 23/11/2018 của Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP HCM về việc cho phép sử dụng tài liệu – giáo trình học tập
2	Thiết kế cầu thép chịu thời tiết	Tham khảo	NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2018	2 Đặng Đăng Tùng (Chủ biên),	Chủ biên	1 - 208	Quyết định số 222/QĐ-ĐH BK-TV ngày 22/01/2019 của Trường Đại học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				Nguyễn Cảnh Tuấn			Bách khoa – ĐHQG TPHCM về việc cho phép sử dụng tài liệu – giáo trình học tập
3	Gia cường kết cấu bê tông cốt thép sử dụng vật liệu FRP: Thiết kế và Thi công	Tham khảo	NXB Đại học Quốc gia TPHCM, 2021	4	Đồng tác giả	152 - 179	Quyết định số 2417/QĐ-ĐHBK-TV ngày 28/10/2021 của Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TPHCM về việc cho phép sử dụng tài liệu – giáo trình học tập
4	Sổ tay hướng dẫn sử dụng thép chịu thời tiết trong xây dựng cầu ở Việt Nam	Hướng dẫn	NXB Giao thông Vận tải, 2020	9	Đồng tác giả	12 - 61	Quyết định số 172/QĐ-ĐHBK ngày 14/1/2022 của Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TPHCM về việc cho phép sử dụng tài liệu – giáo trình học tập
5	The Fourteenth East Asia – Pacific Conference on Structural Engineering and Construction (EASEC-14) Proceedings	Tham khảo	NXB Xây dựng, 2016	2	Đồng tác giả	Toàn bộ	Quyết định số 1741/QĐ-ĐHBK ngày 25/5/2022 của Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TPHCM về việc cho phép sử dụng tài liệu – giáo trình học tập
6	Từ điển thuật ngữ Khoa học Nhật Việt	Hướng dẫn	NXB Shumpu (Nhật Bản), 2008	10	Đồng tác giả	Phần từ vựng ngành Xây dựng Kiến trúc	Quyết định số 2978/QĐ-ĐHBK-BGT ngày 28/9/2017 của Trường Đại học Bách khoa –

							ĐHQG TPHCM về việc cho phép sử dụng tài liệu – giáo trình học tập
--	--	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu [Tập 1, trang 76-275]:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu ứng xử mất ổn định của dầm thép dạng vòm dùng cho giao thông nông thôn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Chủ nhiệm	T-KTXD-2017-15, Đề tài cấp Trường, kinh phí 30.000.000 đồng	2018-2019	21/03/2019 “Đạt” (Không phân loại)
2	Nghiên cứu ứng dụng thép chịu thời tiết ở khu vực ven biển Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	C2015-20-16, Đề tài cấp ĐHQG TPHCM loại C (tương đương cấp Bộ), kinh phí 50.000.000 đồng	2015-2016	06/01/2017 “Tốt”
3	Đánh giá hiện trạng của cầu làm bằng vật liệu thép chịu thời tiết ở khu vực phía Nam	Chủ nhiệm	T-KTXD-2015-91, Đề tài cấp Trường, kinh phí 30.000.000 đồng	2015-2016	31/11/2016/ “Đạt” (Không phân loại)
4	Đề xuất khả năng ứng dụng cầu thép trong xây dựng hạ tầng giao thông ở khu vực phía nam	Chủ nhiệm	T-KTXD-2014-59, Đề tài cấp Trường, kinh phí 30.000.000 đồng	2014-2015	14/05/2015 “Đạt” (Không phân loại)
5	Nghiên cứu cơ chế làm việc và khả năng ứng dụng của giải pháp "Metal road" trong việc nâng cấp và mở rộng đường sườn dốc ở khu vực miền núi	Đồng chủ nhiệm	T-KTXD-2013-54, Đề tài cấp Trường, kinh phí 30.000.000 đồng	2013-2014	15/07/2014 “Đạt” (Không phân loại)

1	Effect of prestressing force on flexural behavior of unbonded prestressed concrete beams strengthened by CFRP sheets https://stce.nuce.edu.vn/index.php/en/article/view/2250/1161	4 Dang Dang Tung , Chu Van Tu, Huynh Thi Kim Phung, Nguyen Minh Long	☒	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) – NUCE (ISSN:1859-2996)	ACI		Vol. 16 No 1, 1-18	2022
2	Shear resistant capacity of steel fibres reinforced concrete deep beams: An experimental investigation and a new prediction model https://doi.org/10.1016/j.istruc.2021.05.091	4 Tung D. Dang , Duong T. Tran, Long Nguyen-Minh, Ayman Y. Nassif	☒	Structures, (ISSN: 2352-0124)	SCIE, IF = 2.983)	5	Vol. 33, 2284-2300	2021
3	Distinguished Bond Behaviour of CFRP Sheets in Unbonded Post-tensioned Reinforced Concrete Beams versus Single-lap Shear Tests https://doi.org/10.1016/j.engstruct.2020.111794	6 Phan-Vu, P., Tran-Thanh, D., Pham, M.T., Dang-Dang, T. , Ngo-Huu, C., Nguyen-Minh, L.		Engineering Structures (ISSN: 0141-0296)	SCIE, IF = 4.471	12	Vol. 234, 111794	2021
4	Mechanical properties of steel slag replaced mineral aggregate for road base/sub-base application based Vietnam and Japan standard https://link.springer.com/article/10.1007/s11356-021-16706-0	6 Dang Tung Dang , Manh Tuan Nguyen, Tan Phong Nguyen, Tomoo Isawa, Yasutaka Ta, Ryoichi Sato	☒	Environmental Science and Pollution Research (ISSN: 1614-7499)	SCIE, IF = 4.223		Volume 47, 42067–42073	2021
5	Laboratory assessment of dense graded asphalt concrete incorporating coal furnace ash in south of Vietnam https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/KEM.879.117	4 Dang Tung Dang, Manh Tuan Nguyen, Ngoc Tram Hoang, Anh Thang Le	☒	Key Engineering Materials (ISSN: 1662-9795)	Scopus	1	Volume 879, 117-125	2021

6	Evaluation of applicability of weathering steel by exposure tests in Ho Chi Minh city marine area https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1757-899X/869/3/032018/pdf	2 Dang Tung Dang , Shinichi Miura	☒	IOP Series: Materials Science and Engineering (ISSN: 1757-8981)	Scopus		Vol. 869, 1-8	2020
7	Investigation of existing steel bridges in Ho Chi Minh City https://www.ijser.org/onlineResearchPaperViewer.aspx?Investigation-of-Existing-Steel-Bridges-in-Ho-Chi-Minh-City.pdf	1 Dang Dang Tung	☒	International Journal of Scientific & Engineering Research (ISSN: 2229-5518)	Scopus		Vol. 11, Issue 2, 494-498	2020
8	Repeated and Post-repeated Flexural Behaviour of Unbonded Post-tensioned Concrete T-beams Strengthened with CFRP Sheets https://ascelibrary.org/doi/10.1061/%28ASCE%29CC.1943-5614.0000996	4 Tran-Thanh, D., Phan-Vu, P., Pham, M.T., Dang-Dang, T. , and Nguyen-Minh, L.		Journal of Composites for Construction, ASCE (ISSN: 1090-0268)	SCIE, IF = 3.06	10	Vol. 24(2), 04019064	2019
9	Corrosion behavior and applicability of weathering steel in Vietnam https://ascelibrary.org/doi/abs/10.1061/%28ASCE%29MT.1943-5533.0001817	5 S. Miura, M. Murase, T. Okamoto, Dang Tung, E. Iwasaki		Journal of Materials in Civil Engineering, ASCE (ISSN: 0899-1561)	SCIE, IF = 1.295	7	04016264-1 - 04016264-8	2016
10	An experimental study for applicability of Weathering steels in bridge construction in Ho Chi Minh City region	3 Dang Dang Tung Tran Duy Khanh, Ho Trung Thong	☒	Journal of Science and Technology (ISSN: 0866708X)	ACI		Vol.51, No.2B, 52-58	2013

I.2	Hội nghị Quốc tế							
11	Verification of applicability of weathering steel based on long-term exposure tests in Vietnam 10.2749/christchurch.2021.0968	3 S. Miura, D.T.Dang , E. Iwasaki		IABSE Congress Resilient Technologies for Sustainable Infrastructures (ISSN: 978-3-85748-170-3)			968-975	2021
12	Flexural behavior of unbonded post-tensioned concrete T-beams externally bonded with CFRP sheets under static loading https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-10-7149-2_19	5 Truong, Q.P.T., Phan-Vu, P., Tran-Thanh, D., Dang, T.D. , Nguyen-Minh, L.		Proceedings of the International Conference on Advances in Computational Mechanics 2017. Lecture Notes in Mechanical Engineering - Springer (ISSN: 978-981-10-7148-5)	Scopus	5	273-289	2018
13	Numerical study: Effects of new pile' installation on adjacent existing piles.	3 Dang, D T , Nguyen, M.T, Tran, K.M	☒	Proceedings of the First International Conference on Press-in Engineering 2018 (ICPE) (ISSN: 978-4-909722-33-1)			423-428	2018
14	Flexural behavior of unbonded post-tensioned concrete T-beams externally bonded with CFRP sheets under repeated loading	5 Phuong Phan-Vu, Duong Thanh Tran, Cuong Ngo-Huu, Tung Dang Dang , and Long Nguyen-Minh		Proceedings of 7 th International Conference on Protection of Structures against Hazards 30-31 October 2018, Hanoi, Vietnam		3	1-10	2018
15	Exposure test and applicability of weathering steel in Vietnam	4 Dang Dang Tung , Shinichi Miura, Masatsugu Murase, Eiji Iwasaki	☒	The Fifteenth East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering and Construction (EASEC-15)			1158-1166	2017
16	Initial result of exposure test of weathering steels in	2 D.T.Dang , M. Murase, S. Miura		The 11th South East Asian Technical			1-8	2017

	Ho Chi Minh City marine area		☒	University Consortium Symposium (SEATUC 2017) Proceedings (ISSN: 2186-7631)				
17	Exposure test of weathering steel in Ho Chi Minh City marine area	1 Dang Dang Tung	☒	5th World Conference on Applied Sciences, Engineering & Technology Vietnam, 2016 (ISSN: 978-81-930222-2)			1-5	2016
18	Evaluation of applicability of weathering steel by exposure tests in Vietnam	6 S. Miura, I. Kage, M. Murase, T. Okamoto, Dang Dang Tung , E. Iwasaki		The Fourteenth East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering and Construction (EASEC-14) Proceedings (ISSN: 9786048216849)		4	1847-1854	2016
19	Size effect in shear resistance of pre-cracked reinforced concrete deep beams rehabilitated by CFRP U-strips	5 Long Nguyen Minh, Dang Dang Tung , Phan Vu Phuong, Ong Wee Keong and Rovňák Marián		The Fourteenth East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering and Construction (EASEC-14) Proceedings (ISSN: 9786048216849)			1051-1058	2016
20	An Application of pulley- cable element in solving form finding problem for cable - supported structures	2 D. T. Dang , N.B.Tang Thanh	☒	The 4th ASEAN Civil Engineering Conference (ACEC -04) (ISSN: 978-602-95687-2-1)			30-40	2011
21	A development of cable element for shape finding of cable stayed bridges	2 Dang Tung Dang , Ngoc Thi Huynh	☒	Proceeding of International Symposium on Advanced Engineering (ISAE 2009), 2009			426-429	2009

I.3 Tạp chí trong nước								
22	Tác động của hệ neo dạng U đến hiệu quả gia cường uốn của tấm CFRP trong dầm bê tông căng sau chịu ảnh hưởng bởi tải lặp	3 Đặng Đăng Tùng , Trần Thanh Dương, Nguyễn Minh Long	☒	Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 4, 83-87	2020
23	Cường độ bám dính của liên kết tấm CFRP – bê tông trong môi trường nước	4 Đặng Đăng Tùng , Phan Vũ Phương, Hoàng Anh Tuấn và Nguyễn Minh Long	☒	Tạp chí Xây Dựng (ISSN: 0866-0762)			Số 2, 127-132	2020
24	Đặc tính bám dính của tấm CFRP với bê tông trong các môi trường trong nhà, nước ngọt, nước muối và kiềm	5 Nguyễn Minh Long, Đặng Đăng Tùng , Lê Minh Luân, Nguyễn Hoàng Huy, Hoàng Anh Tuấn		Tạp chí Xây Dựng (ISSN: 0866-0762)			Số 8, 129-133	2018
25	Ứng xử mất ổn định của dầm thép cong dạng vòm	4 Đặng Đăng Tùng , Nguyễn Cảnh Tuấn, Đinh Long Hưng, Mai Hoàng Bảo	☒	Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 3, 54-58	2019
26	Thiết kế, gia công và thi công cầu dầm hộp thép sử dụng thép chịu thời tiết	2 Nguyễn Cảnh Tuấn, Đặng Đăng Tùng		Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 12, 85-90	2018
27	Thiết kế cầu dầm hộp thép nhịp lớn sử dụng thép chịu thời tiết	2 Nguyễn Cảnh Tuấn, Đặng Đăng Tùng		Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 11, 58-62	2018
28	Hiệu quả gia cường kháng uốn của tấm CFRP trong dầm chữ T ứng suất trước có và không có hệ neo CFRP dạng dải U	2 Đặng Đăng Tùng , Nguyễn Minh Long	☒	Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 3, 37-41	2017
29	Nghiên cứu sử dụng thép chịu thời tiết ở Việt Nam	5 S. Miura, M. Murase, Đặng Đăng Tùng , Lê Quý Thủy,		Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam (ISSN: 1859-4794)			Tập 18 số 7, 37-41	2017

		Nguyễn Văn Thịnh						
30	Ảnh hưởng của cường độ bê tông đến hiệu năng gia cường kháng cắt của tấm CFRP trong dầm bê tông tiết diện chữ T ứng suất trước	3 Đặng Đăng Tùng, Võ Lê Ngọc Điền, Nguyễn Minh Long	☒	Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 12, 41-46	2016
31	Đánh giá bước đầu của thí nghiệm phối bầy thép chịu thời tiết ở khu vực ven biển TPHCM	1 Đặng Đăng Tùng	☒	Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 9, 57-59	2016
32	Phân tích ổn định của cầu thép liên hợp BTCT trong quá trình thi công	2 Nguyễn Cảnh Tuấn, Đặng Đăng Tùng		Tạp chí Xây Dựng (ISSN: 0866-0762)			Số 8, 74-77	2016
33	Đánh giá hiện trạng cầu thép Kênh Tứ - Đồng Tháp	1 Đặng Đăng Tùng	☒	Tạp chí Xây Dựng (ISSN: 0866-0762)			Số 8, 5-9	2016
34	Cầu thép chịu thời tiết thí điểm ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	5 Đặng Đăng Tùng, Nguyễn Cảnh Tuấn, J. Okada, Y. Kurihara, S. Miura	☒	Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 5, 45-48	2016
35	Một mô hình kết cấu cầu Hybrid	2 Đặng Đăng Tùng, Hà Văn Hân	☒	Tạp chí Xây Dựng (ISSN: 0866-0762)			Số 9, 84-88	2015
36	Nghiên cứu mô hình phân tử hữu hạn dầm cầu ống thép nhồi bê tông (CFT)	2 Đặng Đăng Tùng, Nguyễn Quốc Tiến	☒	Tạp chí Xây Dựng (ISSN: 0866-0762)			Số 9, 96-99	2015
37	Khả năng ứng dụng cầu thép trong xây dựng hạ tầng giao thông đô thị	2 Đặng Đăng Tùng, Nguyễn Hoàng Quân	☒	Tạp chí Xây Dựng (ISSN: 0866-0762)			Số 9, 100-104	2015
38	Nghiên cứu tính khả thi của hệ khung thép không gian trong xây dựng và mở rộng đường miền núi	2 Đặng Đăng Tùng, Nguyễn Văn Út Thi	☒	Tạp chí Xây Dựng (ISSN: 0866-0762)			Số 8, 44-47	2015

39	Khả năng ứng dụng cầu thép trong xây dựng hạ tầng giao thông ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	1 Đặng Đăng Tùng	☒	Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 7, 38-40	2015
40	Nghiên cứu cơ chế làm việc của giải pháp kết cấu "Metal Road"	3 Đặng Đăng Tùng , Nguyễn Cảnh Tuấn, Vũ Việt Hùng	☒	Tạp chí Cầu Đường (ISSN: 1859 - 459X)			Số 5, 34-39	2014
41	Đánh giá ứng dụng thép chịu thời tiết trong điều kiện khí hậu Việt Nam	6 Đặng Đăng Tùng , Trần Duy Khanh, S. Miura, I. Kage, T. Okamoto, E. Iwasaki	☒	Tạp chí Giao Thông Vận Tải (ISSN: 2304-0818)			Số 12, 14-18	2013
I.4	Hội nghị trong nước							
42	Phương pháp đánh giá cầu dầm thép chịu thời tiết	1 Đặng Đăng Tùng	☒	Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ Giao thông Vận tải 2015 (ISBN: 978-064-76-0594-1)			76-83	2015
43	Một phương pháp trong mô hình phân tử dây treo	2 Đặng Đăng Tùng , Huỳnh Ngọc Thi	☒	Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc			235-244	2009
II	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
II.1	Bài báo Quốc tế							
44	A numerical method for determination of cable tension on cable structures https://doi.org/10.2208/journalam.9.195	3 D.T.Dang , E.Iwasaki, M.Nagai	☒	Journal of Applied Mechanics, JSCE (ISSN:1345-9139)	Tạp chí quốc tế khác		Vol.9, 195-202	2006
45	Shape finding based on equi-tension field and structural analysis for cable structures https://jglobal.jst.go.jp/en/detail?JGLOBAL_ID=200902268651850384	3 D.T.Dang , E.Iwasaki, M.Nagai	☒	Journal of Structural Engineering, JSCE (ISSN: 0910-8009)	Tạp chí quốc tế khác		Vol.51 A, 265-276	2005

46	A numerical method for shape finding of cable structures, Journal of Applied Mechanics, JSCE, Vol.8, 133-142, 2005 https://doi.org/10.2208/journalam.9.195	3 D.T.Dang, E.Iwasaki, M.Nagai	☒	Journal of Applied Mechanics, JSCE (ISSN:1345-9139)	Tạp chí quốc tế khác	2	Vol.8, 133-142	2005
II.2	Hội nghị Quốc tế							
47	A numerical method for shape finding and structural analysis of suspended structures	3 D.T.Dang, E.Iwasaki, M.Nagai	☒	Proceedings of the Tenth East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering and Construction, Bangkok, Thai Land, 2006			17-22	2006
48	A development of shape finding method for Suspended structures with pulley	3 D.T.Dang, E.Iwasaki, M.Nagai	☒	Proceedings of the 3rd International Structural Engineering and Construction Conference, Shunan, Japan, 2005			1079-1086	2005
49	Applying finite element which contains pulley to solve form finding problem for suspended structures	3 D.T.Dang, E.Iwasaki, M.Nagai	☒	Proceedings of the Eighth Japan Korea Joint Seminar on Steel Bridge, Seoul, Korea, 2005			285-297	2005

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 gồm bài báo số thứ tự [2], [4], [5]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế [Tập 2, trang 576-577]:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tổ phát triển chương trình đào tạo	Thành viên	1744/QĐ-ĐH BK, 25/05/2022	Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM	Tổ đang hoạt động	
2	Chương trình Thạc sĩ Chất lượng cao	Tổ trưởng	641/QĐ-ĐH BK-TCHC, 20/03/2017	Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM	5 chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao đang vận hành từ năm 2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TPHCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Đăng Tùng